

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Chữ ký PTL (Hồng)

Số: 6341 /BTNMT-TCMT

23/11/18

V/v xin ý kiến góp ý về Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục phê duyệt được phép nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2018

PHÓNG THỦ TƯỚNG
VÀ CỘNG NGHỆ VIỆT NAM

CÔNG VĂN ĐỀN

Số: 3173

Ngày 23 tháng 8/2018

Kính gửi: Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

Thực hiện quy định tại Khoản 1 Điều 76 Luật Bảo vệ môi trường 2014 và Chỉ

-PC-
Vinh
23.11.18

thị số 27/CT-TTg ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp cấp bách tăng cường công tác quản lý đối với hoạt động nhập khẩu và sử dụng phê duyệt làm nguyên liệu sản xuất, ngày 17 tháng 8 năm 2018, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Quyết định số 2606/QĐ-BTNMT thành lập Tổ biên tập xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh Danh mục phê duyệt được phép nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất và tổ chức họp Tổ Biên tập để trao đổi, góp ý nội dung dự thảo Quyết định.

Ngày 19 tháng 10 năm 2018, dự thảo Quyết định nêu trên đã được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài nguyên và Môi trường (tại địa chỉ <http://www.monre.gov.vn/wps/portal/vanbanduthao>) và ngày 25 tháng 10 năm 2018, dự thảo đã được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ (tại địa chỉ: <http://chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/congdan/DuThaoVanBan>) để lấy ý kiến rộng rãi của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Để tiếp tục hoàn thiện dự thảo Quyết định nêu trên trước khi trình Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường trân trọng đề nghị quý Cơ quan có ý kiến bằng văn bản và gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường trước **ngày 30 tháng 11 năm 2018** thông qua Tổng cục Môi trường (Vụ Quản lý chất thải), số 10 Tôn Thất Thuyết, Quận Cầu Giấy, Hà Nội; Email: vuquanlychathai@gmail.com).

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của quý Cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
 - Lưu: VT, TCMT, HHA (90).
- OC* *m*



Võ Tuấn Nhân

Số: /TTTr-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về Quyết định ban hành Danh mục phê duyệt được phép nhập khẩu
từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện quy định tại Khoản 1 Điều 76 Luật Bảo vệ Môi trường năm 2014 và Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp cấp bách tăng cường công tác quản lý đối với hoạt động nhập khẩu và sử dụng phê duyệt làm nguyên liệu sản xuất, Bộ Tài nguyên và Môi trường được giao chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, điều chỉnh Danh mục phê duyệt được phép nhập khẩu.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có Quyết định số 2606/QĐ-BTNMT ngày 17 tháng 8 năm 2018 thành lập Tổ Biên tập xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh Danh mục phê duyệt được phép nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất. Tổ Biên tập với sự tham gia của đại diện Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội, Giấy và Bột giấy Việt Nam, Hiệp hội Thép, Hiệp hội Nhựa và một số chuyên gia, nhà khoa học có liên quan. Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức một số Hội thảo để trao đổi, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân về nội dung dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục phê duyệt được phép nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất (sau đây viết tắt là dự thảo Quyết định); đã đăng tải dự thảo Quyết định trên trang thông tin điện tử của Bộ Tài nguyên và Môi trường, cổng thông tin điện tử của Chính phủ theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Đến nay, dự thảo Quyết định đã được xây dựng dựa trên sơ sở ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan. Bộ Tài nguyên và Môi trường kính trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục phê duyệt được phép nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất với những nội dung chính sau đây:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước dẫn đến gia tăng nhu cầu về nguyên liệu sản xuất, cùng với việc đẩy mạnh công nghệ sản xuất, tái chế nên nhu cầu nhập khẩu phê duyệt vào nước ta trong những năm gần đây có xu hướng

tăng cả về số lượng cũng như chủng loại. Đặc biệt, trong thời gian gần đây, một số loại phế liệu có nguy cơ gây ô nhiễm đang được chuyển hướng nhập khẩu từ các thị trường khác vào nước ta do có sự điều chỉnh trong chính sách nhập khẩu phế liệu từ các quốc gia lân cận. Vì vậy, rủi ro môi trường từ hoạt động nhập khẩu phế liệu cũng gia tăng. Để tăng cường quản lý về môi trường đối với hoạt động nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài để làm nguyên liệu sản xuất, việc quy định Danh mục phế liệu được phép nhập khẩu từ nước ngoài là rất cần thiết trên thực tế.

Luật Bảo vệ môi trường 2014 cũng quy định thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục phế liệu được phép nhập khẩu từ nước ngoài để làm nguyên liệu sản xuất và giao Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với phế liệu nhập khẩu. Bộ Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng và ban hành Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT ngày 09 tháng 09 năm 2015 quy định về bảo vệ môi trường đối với phế liệu nhập khẩu trong đó đã quy định cụ thể về các điều kiện nhập khẩu phế liệu của các tổ chức, cá nhân. Đồng thời, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng và ban hành các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với các loại phế liệu được phép nhập khẩu (bao gồm: sắt, thép; nhựa; giấy; thủy tinh; kim loại màu; xỉ hạt lò cao) tại các Thông tư số 08/2018/TT-BTNMT và Thông tư số 09/2018/TT-BTNMT ngày ngày 14 tháng 9 năm 2018. Hiện nay, Bộ Tài nguyên và Môi trường đang khẩn trương hoàn thiện dự thảo và trình Chính phủ xem xét ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường, trong đó các quy định về bảo vệ môi trường đối với tổ chức, cá nhân nhập khẩu phế liệu đã được quy định cụ thể và chặt chẽ hơn.

Để quản lý chủng loại phế liệu nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất, Thủ tướng chính phủ đã ban hành Quyết định số 73/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2014 quy định Danh mục phế liệu được phép nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất. Trong thời gian vừa qua, tại một số cảng biển lớn của nước ta đã xuất hiện tình trạng tồn đọng hàng hóa (trong đó có một số chủng loại phế liệu nhập khẩu từ nước ngoài) ảnh hưởng tới giao thương hàng hóa, công tác quản lý của cơ quan hải quan và bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu.

Thực hiện Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 17 tháng 9 năm 2018 về một số giải pháp cấp bách tăng cường công tác quản lý đối với hoạt động nhập khẩu và sử dụng phế liệu làm nguyên liệu sản xuất, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã khẩn trương phối hợp với các Bộ, ngành và các chuyên gia có liên quan xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh Danh mục phế liệu được phép nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất (đã được ban hành tại quyết định số 73/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ). Dự thảo Quyết định được xây dựng đảm bảo phù hợp với các quy định hiện hành về thương mại, hải quan, bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Đồng thời, dự thảo Quyết định sẽ hạn chế một số loại phế liệu nhập khẩu từ nước ngoài có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường hoặc công nghệ tái chế trong nước chưa đảm bảo, hiệu quả kinh tế thấp.

Với lý do trên, việc xây dựng và ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định Danh mục phê duyệt được phép nhập khẩu từ nước ngoài để làm nguyên liệu sản xuất là cần thiết để đáp ứng mục tiêu phát triển sản xuất, tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường.

II. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG QUYẾT ĐỊNH

- Ngày 17 tháng 8 năm 2018, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có Quyết định số 2606/QĐ-BTNMT thành lập Tổ Biên tập xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh Danh mục phê duyệt được phép nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất.

- Ngày 23 tháng 8 năm 2018, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức họp Tổ Biên tập xây dựng dự thảo Quyết định với sự tham gia của các thành viên Tổ Biên tập và đại diện của các Bộ, ngành và một số chuyên gia có liên quan.

- Ngày 19 tháng 10 năm 2018, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã thực hiện thủ tục đăng tải toàn văn dự thảo Quyết định lên trang thông tin của Bộ Tài nguyên và Môi trường (tại địa chỉ <http://www.monre.gov.vn>) để lấy ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, tổ chức và cá nhân liên quan.

- Ngày 07 tháng 11 năm 2018, dự thảo Quyết định đã được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Chính phủ (tại địa chỉ <http://chinhphu.vn/portal>) để lấy ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, tổ chức và cá nhân liên quan.

III. KẾT CẤU, NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA QUYẾT ĐỊNH

Dự thảo Quyết định được xây dựng bao gồm 04 Điều, bao gồm:

Điều 1: quy định về phạm vi điều chỉnh đối với phê duyệt được phép nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất để sản xuất ra các sản phẩm, hàng hóa và không áp dụng đối với hoạt động tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, trung chuyển, quá cảnh phê duyệt qua lãnh thổ Việt Nam.

Điều 2: quy định về đối tượng áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động nhập khẩu phê duyệt làm nguyên liệu sản xuất.

Điều 3: quy định về việc tổ chức thực hiện Quyết định, trong đó Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Bộ ngành có liên quan xây dựng và ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với các loại phê duyệt được phép nhập khẩu; hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi và định kỳ 03 năm báo cáo Thủ tướng chính phủ về việc thực hiện Quyết định này.

Điều 4: quy định về hiệu lực thi hành, trong đó quy định cụ thể về việc thay thế Quyết định số 73/2014/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về quy định danh mục phê duyệt được phép nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất; các điều khoản chuyển tiếp đối với các tổ chức cá nhân đã nhập khẩu phê duyệt làm nguyên liệu sản xuất theo Quy định tại Quyết định số 73/2014/QĐ-TTg; kế hoạch dừng việc nhập khẩu phê duyệt là Xỉ hạt lò cao (bao gồm Xỉ hạt nhỏ, xỉ cát từ công nghiệp luyện sắt hoặc thép) từ ngày 01

tháng 01 năm 2021 và trách nhiệm của các Bộ, ngành, địa phương trong việc thực hiện Quyết định này.

Phụ lục Danh mục phé liệu được phép nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất quy định cụ thể về chủng loại phé liệu được phép nhập khẩu, bao gồm 06 nhóm với 20 loại phé liệu với Mã HS tương ứng với Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính ban hành Danh mục hàng hóa, xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.

IV. GIẢI TRÌNH Ý KIẾN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

Bộ Tài nguyên và Môi trường kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

BỘ TRƯỞNG

Noi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, PC, TCMT, Đ.(7).

Trần Hồng Hà

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -- Tự do -- Hạnh phúc

Số: /2018/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

Dự thảo

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Danh mục phê duyệt được phép nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường,

Thủ tướng Chính phủ Quyết định ban hành Danh mục phê duyệt được phép nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định Danh mục phê duyệt được phép nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất để sản xuất ra các sản phẩm, hàng hóa.

2. Quyết định này áp dụng đối với hoạt động nhập khẩu phê duyệt từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất và không áp dụng đối với hoạt động tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, trung chuyển, quá cảnh phê duyệt qua lãnh thổ Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động nhập khẩu phê duyệt làm nguyên liệu sản xuất.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Bộ ngành có liên quan xây dựng và ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với các loại phê duyệt thuộc Phụ lục Danh mục phê duyệt được phép nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất ban hành kèm theo Quyết định này; hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi việc thực hiện Quyết định này; định kỳ 3 năm rà soát đánh giá việc thực hiện Quyết định và báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem

xét, điều chỉnh Danh mục phê duyệt được phép nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất cho phù hợp với thực tế.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 73/2014/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về quy định danh mục phê duyệt được phép nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất.

2. Các tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phê duyệt làm nguyên liệu sản xuất có mã HS phê duyệt theo quy định tại Quyết định số 73/2014/QĐ-TTg được tiếp tục nhập khẩu đến hết hiệu lực của Giấy xác nhận.

3. Xỉ hạt lò cao (Xỉ hạt nhỏ, xỉ cát từ công nghiệp luyện sắt hoặc thép) được phép nhập khẩu đến hết ngày 30 tháng 12 năm 2020; từ ngày 01 tháng 01 năm 2021, phê duyệt xỉ lò cao được loại ra khỏi danh mục phê duyệt được phép nhập khẩu theo Quyết định này.

4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng các cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

THỦ TƯỚNG

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW và phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTDT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo
- Lưu: VT, CN (5b). xH

Nguyễn Xuân Phúc

**Phụ lục. Danh mục phế liệu được phép nhập khẩu từ nước ngoài
làm nguyên liệu sản xuất**

*(Kèm theo Quyết định số /2018/QĐ-TTg ngày tháng năm 2018
của Thủ tướng Chính phủ)*

| Số TT | Tên phế liệu | Mã HS | | |
|-------|--|-------|----|----|
| 1 | Phế liệu sắt, thép | | | |
| 1.1 | Phế liệu và mảnh vụn của gang | 7204 | 10 | 00 |
| 1.2 | Phế liệu và mảnh vụn của thép hợp kim: băng thép không gỉ | 7204 | 21 | 00 |
| 1.3 | Phế liệu và mảnh vụn của thép hợp kim: Loại kẽm (khác với loại băng thép không gỉ) | 7204 | 29 | 00 |
| 1.4 | Phế liệu và mảnh vụn của sắt hoặc thép tráng thiếc | 7204 | 30 | 00 |
| 1.5 | Phế liệu và mảnh vụn khác của sắt hoặc thép: Phoi tiện, phoi bào, mảnh vỡ, vảy cán, phoi cắt và bavia, chưa được ép thành khối hay đóng thành kiện, bánh, bó. | 7204 | 41 | 00 |
| 1.6 | Thỏi đúc phế liệu (băng sắt, thép, gang) nấu lại | 7204 | 50 | 00 |
| 2 | Phế liệu nhựa | | | |
| 2.1 | Phế liệu và mảnh vụn của plastic (nhựa) từ polyme etylen (PE): Dạng xốp, không cứng (không bao gồm túi nylon kích thước nhỏ hơn 50 x 50 cm): PE mật độ thấp (LDPE, LLDPE) | 3915 | 10 | 10 |
| 2.2 | Phế liệu và mảnh vụn của plastic (nhựa) từ polyme etylen (PE): Loại khác, bao gồm các loại nhựa cứng: PE mật độ cao (HDPE) | 3915 | 10 | 90 |
| 2.3 | Phế liệu và mảnh vụn từ plastic (nhựa): Loại khác, chỉ bao gồm nhựa PET (Poly-ethylene terephthalate) | 3915 | 90 | 00 |
| 3 | Phế liệu giấy | | | |
| 3.1 | Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy kraft hoặc bìa kraft hoặc giấy hoặc bìa sóng, chưa tẩy trắng | 4707 | 10 | 00 |
| 3.2 | Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bìa khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình hóa học đã tẩy trắng, chưa nhuộm màu toàn bộ | 4707 | 20 | 00 |
| 3.3 | Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bìa được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình cơ học (ví dụ, giấy in báo, tạp chí và các sản phẩm tơ rong tự) | 4707 | 30 | 00 |

| Số TT | Tên phế liệu | Mã H S | | |
|----------|---|--------|----|----|
| 4 | Phế liệu thủy tinh | | | |
| 4.1 | Thuỷ tinh vụn và thủy tinh phế liệu và mảnh vụn khác; thuỷ tinh ở dạng khái | 7001 | 00 | 00 |
| 5 | Phế liệu kim loại màu | | | |
| 5.1 | Đồng phế liệu và mảnh vụn | 7404 | 00 | 00 |
| 5.2 | Niken phế liệu và mảnh vụn | 7503 | 00 | 00 |
| 5.3 | Nhôm phế liệu và mảnh vụn | 7602 | 00 | 00 |
| 5.4 | Kẽm phế liệu và mảnh vụn | 7902 | 00 | 00 |
| 5.5 | Thiếc phế liệu và mảnh vụn | 8002 | 00 | 00 |
| 5.6 | Mangan phế liệu và mảnh vụn | 8111 | 00 | 00 |
| 6 | Phế liệu xỉ hạt lò cao | | | |
| 6.1 | Xỉ hạt lò cao (Xỉ hạt nhỏ hoặc xỉ cát từ công nghiệp luyện sắt hoặc thép). | 2618 | 00 | 00 |

Ghi chú: Mã HS và tên phế liệu trong Danh mục này được sử dụng theo Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính ban hành Danh mục hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam./.